

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|---|--|------------------|
| 1 | Thông số kỹ thuật | | |
| | Yêu cầu đáp ứng về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ | Nhà thầu đưa ra giải pháp kỹ thuật đáp ứng mọi yêu cầu tại Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | | Nhà thầu không có phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ hoặc có nhưng không đáp ứng một trong các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| | Yêu cầu quy trình phát triển phần mềm | Nhà thầu trình bày đầy đủ, rõ ràng quy trình sản xuất phần mềm và các tài liệu thể hiện hoạt động sản xuất phần mềm đáp ứng quy trình theo quy định hiện hành. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc trình bày nhưng không hợp lý, không đầy đủ hoặc không phù hợp yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 2 | Biện pháp tổ chức xây dựng, triển khai phần mềm | | |
| | Tổ chức xây dựng, triển khai phần | Nhà thầu có đề xuất và thuyết minh biện pháp tổ chức xây dựng, triển khai phần mềm hợp | Đạt |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|---|------------------|
| | mềm | lý và khả thi đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | |
| | | Nhà thầu không đề xuất và thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. | Không đạt |
| 3 | Tiến độ cung cấp | | |
| | Bảng tiến độ thực hiện gói thầu | Có bảng tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi và phù hợp với giải pháp kỹ thuật, yêu cầu của HSMT | Đạt |
| | | Không có bảng tiến độ thực hiện gói thầu, hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, yêu cầu của HSMT. | Không đạt |
| 4 | Phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ | | |
| 4.1 | Phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ | Nhà thầu có thuyết minh phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ được trình bày rõ ràng hợp lý, khả thi hoàn toàn phù hợp hoặc vượt trội với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | | Nhà thầu không có hoặc có đề xuất phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc mâu thuẫn, dẫn đến không thể triển khai thực hiện gói thầu | Không đạt |
| 4.2 | Đáp ứng yêu cầu về bố trí nhân sự tham gia triển khai thực hiện gói thầu | Nhà thầu bố trí nhân sự, có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự phục vụ triển khai gói thầu, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ quyền và trách nhiệm của từng vị trí nhân sự phù hợp với giải pháp kỹ thuật đề xuất | Đạt |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|---|------------------|
| | | Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| 5 | Bảo hành, bảo trì | | |
| | Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật | Nhà thầu nêu các phương án bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật rõ ràng hợp lý, khả thi hoàn toàn phù hợp hoặc vượt trội với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Nhà thầu không có hoặc có đề xuất phương án bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc mâu thuẫn, dẫn đến không thể triển khai thực hiện gói thầu | Không đạt |
| 6 | Yêu cầu khác | | |
| 6.1 | Yêu cầu liên thông chia sẻ dữ liệu | Nhà thầu cung cấp đầy đủ giải pháp kỹ thuật, nêu rõ các chuẩn áp dụng, chi tiết thông tin dữ liệu (input, output) cho từng trường hợp cụ thể, từng yêu cầu liên thông kết nối dữ liệu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu tại mục Yêu cầu liên thông chia sẻ dữ liệu của Phụ lục Chương V của E-HSMT, đồng thời cam kết thực hiện toàn bộ các nội dung này trong phạm vi giá dự thầu đã chào, không làm phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào cho Chủ đầu tư trong suốt quá trình triển khai, tích hợp, vận hành thử và vận hành chính thức. | Đạt |
| | | Nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ giải pháp kỹ thuật, các chuẩn áp dụng, chi tiết thông tin dữ liệu (input, | Không đạt |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---------------------------------------|---|------------------|
| | | output) cho từng trường hợp cụ thể, từng yêu cầu liên thông kết nối dữ liệu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu tại mục Yêu cầu liên thông chia sẻ dữ liệu của phụ lục Chương V của E-HSMT | |
| 6.2 | Yêu cầu người sử dụng phần mềm nội bộ | Nhà thầu đề xuất ít nhất 60% giao diện màn hình từng yêu cầu người sử dụng theo từng phân hệ trong danh sách nêu tại “PHỤ LỤC: BẢNG CHUYỂN ĐỔI YÊU CẦU CHỨC NĂNG SANG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE)” của E-HSMT, trong đó gồm: từng giao diện yêu cầu người sử dụng, thuyết minh giao diện và mô tả các thành phần giao diện, các hành động giữa tác nhân với giao diện đáp ứng quy trình nghiệp vụ được tin học hóa nêu tại “PHỤ LỤC : CÁC NGHIỆP VỤ CẦN ĐƯỢC TIN HỌC HÓA” của E-HSMT | Đạt |
| | | Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất ít hơn 60% giao diện màn hình từng yêu cầu người sử dụng theo từng phân hệ trong nêu tại “PHỤ LỤC: BẢNG CHUYỂN ĐỔI YÊU CẦU CHỨC NĂNG SANG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE)” của E-HSMT hoặc có đề xuất giao diện từng màn hình yêu cầu người sử dụng theo từng phân hệ nhưng không thuyết minh giao diện hoặc không mô tả các thành phần giao diện, các hành động giữa tác nhân với giao diện đáp ứng quy trình nghiệp vụ được tin học hóa nêu tại “PHỤ LỤC : CÁC NGHIỆP VỤ CẦN ĐƯỢC TIN HỌC HÓA” của E-HSMT | Không đạt |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----|--|--|------------------|
| 7 | Uy tín của nhà thầu | | |
| | Yêu cầu về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu | <p>Nhà thầu có bản cam kết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 01/01/2021 trở lại đây, Nhà thầu không bị kết luận: Không thương thảo hợp đồng (nếu có), có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Không có trường hợp từ chối đối chiếu E-HSDT; - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự bỏ dở; hoặc chậm tiến độ trước đó mà do lỗi của nhà thầu; - Nhà thầu có cam kết và không vi phạm, không có tên trong Danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia - Nhà thầu không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật. | Đạt |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| | Kết luận | <p>“Đạt” khi tất cả các nội dung nêu trên đều đạt</p> <p>“Không đạt” khi bất kỳ một nội dung nào nêu trên “không đạt”</p> | |